**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG TẶNG CHO TÀI SẢN CÓ ĐIỀU KIỆN**

Số: … /20…/HĐTC

Căn cứ Bộ Luật dân sự năm 2015;

Căn cứ ……………………………………….

Căn cứ nhu cầu và khả năng thực tế của các bên trong hợp đồng;

Hôm nay, ngày … tháng … năm 20…, tại …, chúng tôi gồm có:

**BÊN TẶNG CHO TÀI SẢN ( Sau đây gọi tắt là Bên A):**

Ông/ Bà:……..…………………………………………………………………………………………………………

Sinh ngày:……….…………………………………………………………………………………………………….

Số căn cước công dân/ chứng minh thư nhân dân:………cấp ngày:…………………………………………..

Hộ khẩu thường trú:…………………………………………………………………………………………………..

Số điện thoại: ………………………………………………………………………………………………………….

(Nếu là tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân thì có phần sau)

Cùng vợ/ chồng là bà/ ông:……….………………………………………………………………………………….

Sinh ngày:……..……………………………………………………………………………………………………….

Số căn cước công dân/ chứng minh thư nhân dân:……..cấp ngày:………….tại:……………………………..

Hộ khẩu thường trú:……. …………………………………………………………………………………………...

Số điện thoại:……. …………………………………………………………………………………………………..

BÊN NHẬN TẶNG CHO TÀI SẢN (Sau đây gọi tắt là bên B):

Ông/ Bà:………………………… …………………………………………………………………………………..

Sinh ngày: …………………………………………………………………………………………………………….

Số căn cước công dân/ chứng minh thư nhân dân:………cấp ngày:………..tại:…………………………….

Hộ khẩu thường trú:…….……………………………………………………………………………………………

Số điện thoại: ………………………………………………………………………………………………………….

(Nếu là tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân thì có phần sau)

Cùng vợ/ chồng là bà/ ông: ..………………………………………………………………………………………..

Sinh ngày:………………………………………………………………………………………………………………

Số căn cước công dân/ chứng minh thư nhân dân:……….cấp ngày:……….tại:………………………………

Hộ khẩu thường trú: ………………………………………………………………………………………………….

Số điện thoại:…………………………………………………………………………………………………………..

Hai bên thỏa thuận và đồng ý ký kết hợp với nhau đồng tặng cho tài sản có điều kiện với các điều khoản như sau:

**ĐIỀU 1: TÀI SẢN TẶNG CHO**

1. Tài sản được tặng cho:

Tên tài sản được tặng cho: ………………………………………………………………………………………….

Chủng loại của tài sản được tặng cho: …………………………………………………………………………….

Chất lượng tài sản: …………………………………………………………………………………………………..

Nguồn gốc của tài sản:……………………………………………………………………………………………….

(Lưu ý: đối với tài sản tặng cho là đất đai, nhà cửa thì cần ghi rõ diện tích, vị trí, số thửa, mục đích sử dụng đất, [thời hạn sử dụng đất](https://luatduonggia.vn/dat-co-thoi-han-su-dung-la-sao-thoi-han-su-dung-dat-theo-quy-dinh-moi-nhat/) và số được [cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất](https://luatduonggia.vn/cap-giay-chung-nhan-quyen-su-dung-dat-dieu-kien-ho-so-va-thu-tuc/), quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất)

2. Tài sản tặng cho thuộc quyền sở hữu của bên A theo giấy … *(ghi giấy tờ và các thông tin liên quan chứng minh quyền sở hữu tài sản của bên A như Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Giấy chứng nhận đăng ký xe…).*

3. Giá trị của tài sản tặng cho là: … đồng (Bằng chữ: …).

**ĐIỀU 2: ĐIỀU KIỆN TẶNG CHO**

Bên A đồng ý tặng cho Bên B tài sản được quy định tại Điều 1 của Hợp đồng này có điều kiện. Cụ thể các điều kiện mà bên A đặt ra cho bên B khi nhận tặng cho như sau:

Thứ nhất,……………………………………………………………………………………………………………...;

Thứ hai,…………………………………………………………………………………………………………….….;

Thứ ba,……………………………………………………………………………………………………................;

**ĐIỀU 3: PHƯƠNG BÀN GIAO TÀI SẢN TẶNG CHO CÓ ĐIỀU KIỆN**

Bên A trực tiếp giao tài sản được tặng cho cho bên B và hai bên phải lập Biên bản giao nhận tài sản và các giấy tờ liên quan đến quyền sở hữu để làm căn cứ chứng minh sau này.

**ĐIỀU 4: QUYỀN SỬ DỤNG, SỞ HỮU ĐỐI VỚI TÀI SẢN TẶNG CHO**

– Bên A chấm dứt quyền sử dụng và sở hữu đối với tài sản tặng cho kể từ thời điểm bên A bàn giao tài sản cho bên B;

– Bên B phát sinh quyền sử dụng và sở hữu đối có điều kiện đối với tài sản được tặng cho kể từ thời điểm bên B nhận bàn giao tài sản từ bên A.

**ĐIỀU 5: NỘP THUẾ VÀ LỆ PHÍ CÔNG CHỨNG**

Thuế và lệ phí liên quan đến việc tặng cho tài sản theo Hợp đồng này do Bên A/ bên B chịu trách nhiệm nộp tại cơ quan Thuế có thẩm quyền. ( do 02 bên thoả thuận với nhau)

**ĐIỀU 6: PHƯƠNG THỨC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP**

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng mà phát sinh tranh chấp, các bên ưu tiên lựa chọn phương thức cùng nhau thương lượng giải quyết trên nguyên tắc tôn trọng quyền lợi của nhau. Trường hợp không giải quyết được bằng thương lượng, thì một trong hai bên có quyền khởi kiện để yêu cầu Toà án có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

**ĐIỀU 7: CAM ĐOAN CỦA CÁC BÊN**

Bên A và bên B cam đoan trước pháp luật về những vấn đề sau:

1. Bên A cam đoan:

– Những thông tin tài sản tặng cho được ghi trong Điều 1 của Hợp đồng này là đúng sự thật;

– Tài sản tặng cho được quy định tại Điều 1 của Hợp đồng không có tranh chấp, không bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý theo quy định pháp luật;

– Việc giao kết Hợp đồng này do bên A hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối hoặc ép buộc;

– Thực hiện đúng và đầy đủ tất cả các thoả thuận đã ghi trong Hợp đồng này.

2. Bên B cam đoan:

– Những thông tin về nhân thân ghi trong Hợp đồng này là đúng sự thật;

– Bên B  đã đọc và xem xét kỹ, biết rõ về tài sản tặng cho và các giấy tờ chứng minh quyền sở hữu;

– Việc giao kết Hợp đồng này do bên B hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối hoặc ép buộc;

– Bên B cam đoan sử dụng tài sản được tặng cho theo đúng điều kiện được bên A đặt ra tại Điều 2 của Hợp đồng này;

– Bên B cam đoan thực hiện nghiêm túc tất cả các điều khoản khác theo Hợp đồng này.

**ĐIỀU 8: ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG**

– Bên A và bên B đã  đọc và hiểu rõ quyền, nghĩa vụ, lợi ích hợp pháp của mình và hậu quả pháp lý từ việc giao kết Hợp đồng tặng cho này;

– Bên A và bên B đồng ý thực hiện theo đúng các điều khoản trong hợp đồng này và không có yêu cầu nêu thêm điều kiện gì khác;

– Hợp đồng này được lập thành 02 bản, mỗi bản gồm … trang, có giá trị pháp lý như nhau và được giao cho bên A và bên B mỗi bên một bản;

– Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày…..tháng…..năm……

|  |  |
| --- | --- |
| **BÊN A**(ký/ điểm chỉ và ghi rõ họ tên) | **BÊN B**(ký/ điểm chỉ và ghi rõ họ tên) |